

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ Y TẾ - TÀI CHÍNH SỐ 13-TT/LB NGÀY 15-7-1986
HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 72-CT NGÀY 25-3-1986
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP
TIỀN THUỐC VÀ TIỀN ĂN CHO NGƯỜI BỆNH TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ
CỦA NHÀ NƯỚC.

Thi hành quyết định số 72-CT ngày 25-3-1986 của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ trợ cấp tiền thuốc và tiền ăn cho người bệnh tại các cơ sở y tế của Nhà nước, liên bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thi hành cụ thể như sau:

PHẦN I

TRỢ CẤP TIỀN THUỐC KHÁM CHỮA BỆNH THÔNG THƯỜNG

1. Mức chi về tiền thuốc khám chữa bệnh thông thường cho các đối tượng được trợ cấp tiền thuốc:

a) Đối tượng được hưởng mức chi về thuốc thông thường: 68đ/người/năm, bao gồm:

- Công nhân viên chức Nhà nước và những người làm hợp đồng dài hạn;
- Công nhân viên chức Nhà nước và quân nhân đã nghỉ hưu, việc nghỉ vì mất sức lao động; thương binh, bệnh binh đang được hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức thương tật hàng tháng;
- Cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng;
- Anh hùng lao động, đại biểu Quốc hội đương nhiệm, không hưởng lương hưu hoặc sinh hoạt phí hàng tháng;
- Công nhân viên chức Nhà nước đang học tập trung tại các trường đại học, cao đẳng trung học, sơ học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề.

Mức chi về tiền thuốc chữa bệnh nói trên bao gồm thuốc thông thường, thuốc phụ khoa, thuốc chữa bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp, chia ra:

Đề tại trạm y tế cơ quan, xí nghiệp, trường học mua thuốc cấp cứu và chữa bệnh thông thường: 24 đ/người/năm.

Số tiền còn lại 44 đ/người/năm chuyển đến các phòng khám đa khoa (trong hay ngoài bệnh viện trung ương và địa phương, bệnh viện ngành) để chi cấp thuốc điều trị bệnh cho các đối tượng đến khám.

- Các cơ quan đoàn thể, v.v... có số cán bộ, công nhân viên quá ít và không có tổ chức y tế riêng thì số tiền 68 đ được chuyển đến các phòng khám bệnh của bệnh viện để chi cấp thuốc.

b) Đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học, sơ học chuyên nghiệp và trường dạy nghề được dự trữ 18 đ/học sinh/năm do trạm y tế các trường quản lý và cấp phát thuốc.

c) Đồng bào dân tộc vùng cao miền núi, những người đi khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới trong ba năm đầu, được chi về thuốc 12 đ/người/ năm do ngân sách xã cấp cho trạm y tế xã quản lý để cấp thuốc thông thường hoặc cấp cứu tại chỗ.

d) Các đối tượng được trợ cấp tiền thuốc bình quân 3 đ/1 lần khám, bao gồm:

- Cán bộ chính quyền và đoàn thể xã, phường chuyên trách được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

- Người có công giúp đỡ cách mạng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

- Cha mẹ già yếu, con dưới 18 tuổi của công nhân viên chức, sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp tại chức, nghỉ hưu hoặc đã chết.

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ được hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Những người bị bệnh dịch, bị tai nạn vì thiên tai địch họa.

- Những người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người gặp khó khăn đặc biệt trong đời sống được chính quyền địa phương xác nhận.

- Các đối tượng quy định ở điểm b, c trên đây khi ốm đau nếu được giới thiệu đến phòng khám bệnh viện đa khoa khu vực và phòng khám bệnh trong bệnh viện cũng được cấp phát thuốc thông thường theo mức tính bình quân 3 đ/1 lần khám bệnh.

e) Riêng đối với các phòng khám bệnh thuộc các bệnh viện và viện chuyên khoa trung ương, có nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho bệnh nhân vượt quá khả năng điều trị do các tuyến dưới

giới thiệu lên, được dự trù kinh phí tính bình quân 5đ/1 lần khám để cấp thuốc cho đối tượng thuộc diện Nhà nước trợ cấp tiền thuốc.

h) Đối với những người mắc các bệnh xã hội và thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, được giới thiệu đến khám, chữa bệnh ngoại trú tại các bệnh viện chuyên khoa của tỉnh, thành phố và trung ương, được cấp phát thuốc theo phác đồ điều trị của từng chuyên khoa theo quy định của Bộ Y tế, bình quân 1đ/ngày; riêng thuốc chuyên khoa lao bình quân 2đ đến 3đ/ngày.

2. Cấp kinh phí và sử dụng kinh phí thuốc:

a) Các cơ quan, xí nghiệp, trường học v.v... Căn cứ vào số lượng cán bộ công nhân viên chức, số học sinh hàng năm, lập dự trù kinh phí tiền thuốc khám chữa bệnh thông thường theo mức quy định ở điểm a, b mục 1 nói trên, đề nghị cơ quan tài chính cấp phát nếu là cơ quan hành chính, sự nghiệp, hoặc tính vào giá thành sản phẩm, phí lưu thông nếu là cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Hàng quý, các cơ quan, xí nghiệp, trường học chuyển số tiền thuốc là 11đ hoặc 17đ/quý (nếu không có tổ chức y tế) cho các phòng khám bệnh của bệnh viện.

b) Các cơ quan thương binh, xã hội căn cứ vào đối tượng được hưởng mức chi về thuốc thông thường 68đ/người/năm để chuyển số tiền 17đ/quý cho các phòng khám bệnh để cấp thuốc cho các đối tượng đến khám.

c) Hàng quý, các phòng khám bệnh phải quyết toán kinh phí tiền thuốc với các đơn vị đã nộp tiền. Nếu đơn vị nào không nộp tiền sẽ không được cấp phát thuốc mà chỉ cho hướng điều trị.

d) Hàng quý, cơ quan y tế lập dự trù kinh phí tiền thuốc cho các đối tượng quy định ở điểm d, e, h, mục 1, phần I trên đây để gửi cho cơ quan tài chính kiểm tra, xem xét và cấp phát ngoài định mức chi bình quân giường bệnh hàng năm.

e) Những đối tượng quy định ở mục 1, phần I trên đây, nếu ốm đau phải nằm điều trị ở bệnh viện được miễn nộp tiền thuốc và các dịch vụ khám chữa bệnh khác; chỉ phải nộp một lần tiền ăn tại phần II dưới đây.

3. Người bệnh không thuộc đối tượng ghi ở mục một, phần I khi khám bệnh chữa bệnh tại các cơ sở y tế Nhà nước được miễn trả dịch vụ khám, chữa bệnh nhưng phải trả tiền ăn, tiền thuốc cụ thể:

- Được khám bệnh và cấp đơn mua thuốc về sử dụng.